

Số: 04/KH-ET

Ea Ktur, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026

PHẦN I.
CÁC CĂN CỨ ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT/TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc tổ chức dạy học hai buổi trên ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 quy định chế độ làm việc của giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 26/7/2021 về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT;

Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 về quản lý và dạy học trực tuyến trong các cơ sở GDPT, GDTX;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ hướng dẫn số 555/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT Đắk Lắk V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Chủ đề năm học 2025 - 2026:
“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

PHẦN II.

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Cơ sở pháp lý, quá trình hình thành và hoạt động của nhà trường

Trường THCS Ea Tiêu đóng trên địa bàn Buôn Kram xã Ea Ktur với tổng diện tích là 3645m². Trường THCS Ea Tiêu là trường công lập do UBND xã Ea Ktur quản lý, nhà trường được thành lập năm 1996.

2. Cơ cấu tổ chức hoạt động và thực trạng hiện nay của nhà trường

Đội ngũ VCQL, GV, NV tính đến ngày 05/9/2025 có 42 người gồm: VCQL: 02; NV: 07; GV: 33, tỉ lệ 1,94 GV/lớp trong đó: Biên chế: 39, hợp đồng 03 (02 NV, HĐ 68: 01).

* **Năm học 2025 - 2026**, toàn trường có 17 lớp với 651 học sinh, nữ: 336; Học sinh DTTS: 587, nữ DTTS: 313. Trong đó:

- + Khối 6: 05 lớp; 190 HS trong đó Nữ 95, DT: 174, Nữ DT: 89.
- + Khối 7: 04 lớp; 154 HS trong đó Nữ 75, DT: 138, Nữ DT: 69.
- + Khối 8: 05 lớp; 186 HS trong đó Nữ 98, DT: 170, Nữ DT: 90.
- + Khối 9: 03 lớp; 121, Nữ 68, DT: 105, Nữ DT: 65.
- + Học sinh khuyết tật: 04 (K6: 01 (6C); K7: 01 (7C); K8: 02 (8B: 1, 8D: 1)

Năm học 2025 - 2026 toàn thể VCQL, GV, NV nhà trường được cơ cấu thành 09 tổ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể:

DANH SÁCH CÁC TỔ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
(Theo quyết định số: 06/QĐ-ET ngày 01 tháng 9 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường THCS Ea Tiêu)

TT	TÊN TỔ CM	SỐ T/VIÊN	TỔ TRƯỞNG	TỔ PHÓ
1	Toán-Tin	7	Nguyễn Trần Ngọc Loan	Bùi Bích Phương
2	Ngữ văn	5	Nguyễn Thị Thu Hiền	
3	Khoa học tự nhiên	7	Nguyễn Thị Minh	Nguyễn Thanh Cơ
4	Sử-Địa-GDCD	6	Nguyễn Viết Tuấn	
5	Tiếng Anh	5	Lê Thị Hằng	
6	GDTC-Nghệ thuật	7	Nguyễn Thị Bích Hợp	Nay Păk
7	Văn phòng	7	Trần Thị Thanh Bình	H Cấn Ênuôl
8	Tư vấn HĐ	7	Lưu Thị Lý	Lương Văn Sơn
9	Ứng dụng CNTT, CDS	5	Lê Duy Hạnh	

Ghi chú:

1. Đ.c Nguyễn Thị Thu Hiền, TT Tổ Ngữ Văn kiêm Thư ký HĐSP.
2. Đ.c Nguyễn Thị Hạnh, GV môn Nghệ thuật kiêm Tổng phụ trách đội.

3. Đ.c Nguyễn Thị Hạnh, Nhân viên Thư viện SHCM ở Tổ Khoa học tự nhiên.

4. Đ.c Lê Ngọc Lâm, Nhân viên Thiết bị SHCM ở Tổ GDTC-Nghệ thuật.

5. Ban giám hiệu ngoài sinh hoạt ở tổ chuyên môn còn sinh hoạt ở tổ Văn phòng.

Trình độ CM: Thạc sĩ 02; Đại học 31; Cao đẳng 05; Trung cấp 03; LĐPT 01.

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 0; Trung cấp 02; sơ cấp: 03.

Nhà trường có 01 chi bộ Đảng gồm 21 đảng viên (21 chính thức, 0 dự bị), cấp ủy chi bộ có 03 đ/c, Bí thư chi bộ là đ/c Hiệu trưởng.

* **Về cơ sở vật chất:** Có 19 phòng trong đó: Phòng học: 10; phòng Thư viện-Y tế: 01; phòng HĐ: 01; phòng Tin học: 01; phòng học nhạc: 01, phòng KHTN: 01; phòng học Tiếng Anh; phòng HT: 01; phòng PHT-KT-VT: 01; phòng BV: 01.

PHẦN III.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Hội đồng sư phạm nhà trường đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Tập thể HĐSP đoàn kết, thống nhất cao, CSVN, trang thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường; chế độ tiền lương cho giáo viên được đảm bảo,

- Là năm thứ 5 thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp, là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CTGDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương;

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường (đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục ATGT, các hoạt động ngoại khóa – trải nghiệm ...).

1.2. Thách thức

- Việc đổi mới chương trình GDPT 2018 đi đôi với việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo xu thế phát triển trí tuệ phù hợp với năng lực học sinh.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị mới chỉ đáp ứng mức yêu cầu tối thiểu, chưa đủ phòng học để thực hiện kế hoạch dạy học hai buổi/ngày.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ VCQL, GV, NV, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chông chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chế độ chính sách đối với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Có khoảng 80% gia đình học sinh có điều kiện kinh tế còn khó khăn, chưa được trang bị máy tính, điện thoại thông minh hỗ trợ học tập.

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh:

- 100% VCQL, 87,8% giáo viên (29/33), 100% nhân viên đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó: Thạc sĩ: 02 chiếm 4,76%, Đại học: 31 chiếm 73,8%, Cao đẳng: 05 chiếm 11,9%, Trung cấp: 03 chiếm 7,14%, LĐPT: 01 chiếm 2,4%.

- 100% VCQL, GV, NV sử dụng thành thạo công nghệ thông tin (CNTT) và khai thác, sử dụng CNTT vào công tác quản lý, giảng dạy.

- Số GV đã đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp huyện 70%, trong đó có 06 GV đã đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh.

- Giáo viên tổng phụ trách đội có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác đội

- 50% học sinh có động cơ học tập tốt, tích cực, chủ động trong học tập, ý thức tốt về tầm quan trọng của việc học tập cho tương lai sau này.

- 90% học sinh ngoan, hiền, lễ phép; có ý thức cao trong rèn luyện đạo đức;

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và sự phối hợp chặt chẽ của ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Nhà trường luôn luôn sử dụng tài chính hợp lý, hàng năm luôn luôn có thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động.

- Nhà trường có 09 phòng học đảm bảo mỗi lớp/01 phòng (sáng – chiều), có 01 phòng máy có đủ số lượng máy vi tính, máy chiếu và mạng Internet, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. 100% phòng học; phòng chức năng được trang bị Ti vi 55 inch trở lên.

- Tổng số phòng học bộ môn: 04 (01 phòng tin học, 01 phòng thực hành KHTN, 01 phòng học nhạc, 01 phòng học Tiếng Anh).

- Phòng thư viện: 01.

2.2. Điểm yếu

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, đồng bào dân tộc thiểu số (90,1%) có điều kiện kinh tế khó khăn, động cơ học tập chưa tốt. Chất lượng đầu vào thấp, ý thức học tập thiếu chuyên cần, thường hay nghỉ học theo mùa vụ. Thiếu nỗ lực, cố gắng trong học tập và rèn luyện.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chỉ đáp ứng mức tối thiểu, thiếu một số hóa chất để dạy thí nghiệm, một số hóa chất đã quá hạn sử dụng nhưng không có kinh phí để tiêu hủy. Thiết bị dạy học thực hành bộ môn Toán không sử dụng được.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 - 2026

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	5	190	95	174	89
7	4	154	75	138	69
8	5	186	98	170	90
9	3	121	68	170	90
Tổng	17	651	336	587	313

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phong chức năng: (Tổng số có 9 phòng học)

Buổi	Phòng 1	Phòng 2	Phòng 3	Phòng 4	Phòng 5	Phòng 6	Phòng 7	Phòng 8	Phòng 9
Sáng	9A	9B	9C		8A	8B	8C	8D	8E
Chiều	7A	7B	7C	7D	6A	6B	6C	6D	6E

Phòng học bộ môn: Phòng thực hành chung; phòng Tin học; phòng học Âm nhạc; phòng học tiếng Anh.

Phòng chức năng: Phòng hiệu trưởng; phòng Phó hiệu trưởng - Văn thư - Kế toán, phòng Đội, phòng Hội đồng SP, phòng Thư viện-Y tế.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục Tiêu chung

Sau khi học xong bậc trung học cơ sở học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và

có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá học sinh; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các phương pháp, hình thức dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực và phát huy phẩm chất người học. Tăng cường tổ chức các hoạt động dạy học thí nghiệm thực hành. Tiếp tục thành lập các Câu lạc bộ: CLB STEM, CLB tiếng Anh, CLB Nghệ thuật, CLB Thể thao và xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt một cách thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, xây dựng cảnh quan trường học đẹp, thân thiện, từng bước khẳng định vị thế của nhà trường.

2. Mục Tiêu cụ thể

- + 100% học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS;
- + Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT khoảng 70%, học nghề khoảng 20%.
- + Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.
- + Tổ chức được 4 HĐGDKNS/năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ, tư vấn tâm lý được nhà trường đáp ứng.
- + Tỷ lệ học sinh đạt giải và công nhận HS giỏi cấp trường 80% số HS dự thi.
- + Số học sinh lớp 9 đạt HS giỏi cấp xã 30% HS dự thi.

III. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hợp lý, hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, trong đó lưu ý thêm một số nội dung sau:

- **Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí:** Chuyên môn nhà trường phân công giáo viên dạy học theo các mạch nội dung của chương trình môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng phân phối chương trình trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và số tiết/tuần của giáo viên.

- **Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:**

+ Phân công giáo viên: Giáo viên phụ trách theo từng chủ đề bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của giáo viên với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Khi tổ chức hoạt động có quy mô theo khối lớp hoặc toàn trường bộ phận chuyên môn phân công rõ người chủ trì, người phối hợp, xác định nhiệm vụ của từng giáo viên được phân công.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục: Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề. Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt (*không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc thực hiện lần lượt các chủ đề theo trình tự trong sách giáo khoa*). Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

+ Tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề. Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Bộ phận chuyên môn định hướng phân công giáo viên chủ trì phụ trách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở mỗi lớp để phối hợp với các giáo viên được phân công tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp đó thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các giáo viên được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động trải nghiệm của học sinh.

1.2. Đối với nội dung giáo dục địa phương: Chuyên môn nhà trường chỉ đạo giáo viên được phân công xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực, chuyên môn dạy học của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khóa biểu để triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT (*trên cơ sở lựa chọn, tích hợp các bài học, chủ đề của Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk đã được Bộ GDĐT phê duyệt*).

1.3. Tiếp tục duy trì phong trào nghiên cứu khoa học trong học sinh trung học; tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi về khoa học, kỹ thuật theo định hướng về nội dung, cấu trúc quy định tại Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 10/4/2024 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu

khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

1.4. Giáo dục thể chất

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, hoạt động rèn luyện thể dục, thể thao cho học sinh; đặc biệt chú trọng áp dụng chế độ học tập, rèn luyện phù hợp với tình trạng sức khỏe, chế độ dinh dưỡng của học sinh nhằm đảm bảo an toàn và thực hiện tốt mục tiêu phát triển toàn diện.

- Duy trì thường xuyên tập thể dục giữa giờ trong suốt năm học cho HS; tích cực tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện và rèn luyện tính đoàn kết, đồng đội cho HS; tuyển chọn lực lượng vận động viên để huấn luyện tham gia các cuộc thi; quan tâm việc tuyên truyền phòng chống đuối nước, khuyến khích, tạo điều kiện để HS tham gia các lớp về kỹ năng bơi, phòng, chống đuối nước và tham gia các câu lạc bộ thể thao học đường.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh sau khi kiểm tra; tổng hợp và báo cáo về phòng VHXH xã, Sở GDĐT vào cuối năm học theo quy định.

1.5. Công tác giáo dục pháp luật

Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục về: đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, HIV, AIDS, ma túy, xâm hại tình dục, phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường,...; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục ATGT và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT;...

1.6. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho HS theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT; triển khai Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2026”; tiến hành xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; tiếp tục triển khai công tác xã hội trong trường học theo Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.7. Công tác giáo dục hòa nhập

- Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật tại nhà trường theo Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn khác;

- Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo GDHN HSKT để triển khai và thực hiện công tác giáo dục hòa nhập theo quy định tại địa phương.

- Tiếp nhận, tạo điều kiện cho HSKT tham gia học hòa nhập; phân công giáo viên giảng dạy, phân bổ số lượng học sinh ở lớp có HSKT học hòa nhập phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Tổ chức dạy học hiệu quả; điều chỉnh phương pháp, nội dung giáo dục; giảm tải/miễn giảm nội dung chương trình/môn học; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HSKT theo hướng dẫn số 1727/SGDDT-TrTTKT ngày 29/10/2021 của Sở GDĐT và các văn bản hướng dẫn quy định; thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Thực hiện và quản lý hồ sơ công tác GDHN HSKT đầy đủ, khoa học, có chất lượng theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 878/SGDDT-KHTC ngày 02/6/2022 về hồ sơ chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật, theo khoản 2 Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP.

- Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên trực tiếp giảng dạy, các thành phần có liên quan phối hợp với phụ huynh, trạm y tế lập hồ sơ giáo dục cho từng học sinh khuyết tật theo Điều 9 Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; đảm bảo mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có 01 bộ hồ sơ dùng cho toàn cấp học.

- Hồ sơ giáo dục hòa nhập của 01 học sinh khuyết tật gồm:

+ Giấy khai sinh (bản sao).

+ Học bạ (như học sinh không khuyết tật)

+ Sổ theo dõi chăm sóc sức khỏe (nếu có)

+ Kế hoạch giáo dục cá nhân

+ Giấy chứng nhận khuyết tật do Chủ tịch UBND xã cấp (*bản foto công chứng*)

+ Quyết định/văn bản hưởng chế độ (nếu có)

+ Các loại giấy tờ có liên quan khác (biên bản bàn giao; hồ sơ y tế...)

- Lập kế hoạch, phối hợp với Trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho VCQL, GV, NV tham gia công tác GDHN HSKT thông qua tập huấn, sinh hoạt chuyên đề... để nâng cao chất lượng dạy học hòa nhập HSKT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, dự giờ đánh giá chất lượng thực hiện công tác giáo dục hòa nhập tại nhà trường.

- Phát hiện, ưu tiên tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích, sáng kiến trong dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật.

1.8. Công tác giáo dục dân tộc

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp trung học cơ sở theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ, Sở và UBND xã. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với đối tượng học sinh DTTS; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh, kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với điều kiện thực tiễn và phù hợp với đối tượng học sinh DTTS.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh DTTS ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh chưa đạt; bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- 100% học sinh được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học.

- Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (*ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ...*).

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh, thực hiện nghiêm túc chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDĐT.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (*giáo án*) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế của nhà trường; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học cơ sở; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, của địa phương và tinh hoa văn hoá của thế giới.

- Thực hiện nghiêm quy định về sinh hoạt chuyên môn (ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; trong đó dành đủ thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học

phù hợp với nội dung bài học, điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh; đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn (*ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc*) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy; mở rộng triển khai học bạ số, ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở và nền tảng dạy học trực tuyến; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ đánh giá chất lượng, phân tích xu hướng học tập và ra quyết định quản lý chính xác, kịp thời; tích hợp các nền tảng số liên thông giữa các cấp học và giữa nhà trường với phụ huynh, học sinh; mở rộng học bạ số toàn diện các cấp học, kết nối về kho học bạ số của Bộ; triển khai nền tảng học tập trực tuyến LMS có tích hợp ngân hàng câu hỏi dùng chung, kho học liệu mở.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT 2018.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

Chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tăng cường tổ chức bài kiểm tra cuối kỳ chung ở các cấp học trung học nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học.

Triển khai cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh lớp 10 theo cấu trúc, đề minh họa được Sở GDĐT ban hành để có kế hoạch tổ chức dạy học, ôn tập, kiểm tra, đánh giá hiệu quả.

*** Lưu ý:** Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định; có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương, huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

Nâng cao nghiệp vụ cho viên chức quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại xã Ea Ktur.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên theo hình thức trực tuyến (*tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...*); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-Tg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường và từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học

Tiếp tục triển khai dạy và học môn Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1) theo CT GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học:

- Tích cực xây dựng và thực hiện môi trường học tập tiếng Anh toàn diện trong các nhà trường, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả; các cơ sở giáo dục rà soát, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án và kế hoạch của tỉnh, sở GDĐT.

- Tham mưu UBND xã nguồn lực để đầu tư cho việc xây dựng, nâng cấp phòng học chức năng, trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet cho các trường còn thiếu thiết bị, ưu tiên các khu vực mới sáp nhập và vùng khó khăn. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất và học liệu phục vụ dạy học.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm và lợi ích của mô hình “ngôn ngữ thứ hai”; xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, môi trường ngôn ngữ tại gia đình và cộng đồng để định hình văn hóa song ngữ trong

cộng đồng. Tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, tạo cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để lắng nghe, giải đáp thắc mắc và nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

3.6. Nâng cao chất lượng giáo dục STEM, các hoạt động nghiên cứu khoa học

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, trong đó lưu ý thêm 1 số nội dung: Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức quán triệt, phổ biến để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tầm quan trọng, vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM trong việc thực hiện CT GDPT.

Khai thác tối đa việc sử dụng phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để thực hiện các hoạt động giáo dục STEM.

Huy động các nguồn tài trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Thành lập các câu lạc bộ STEM trong nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, ngày hội STEM cấp trường, cấp xã.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học ở các nhà trường. Khuyến khích động viên VCQL, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học; hướng dẫn, khích lệ, khơi dậy đam mê nghiên cứu khoa học của học sinh gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành.

3.7. Tập trung triển khai và tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

Tập trung các nguồn lực, các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, nhất là chất lượng giáo dục ở lớp 9; duy trì và nâng cao kết quả giáo dục mũi nhọn.

Tổ chức ôn tập, tham gia các cuộc thi, kỳ thi: học sinh giỏi THCS các cấp đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

Tổ chức và cử giáo viên tham gia cuộc thi các cấp như: giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên dạy giỏi và các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác do các cấp tổ chức.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu UBND xã thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục theo quy định hiện hành để động viên, khuyến khích tinh thần làm việc.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng chỉ đạo công tác phổ cập THCS và giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc.

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an toàn trường học, xây dựng văn hóa nhà trường; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và đuối nước

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ thầy, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội trong việc kiến tạo môi trường học tập, giáo dục lành mạnh, nhân văn, tiến bộ. Từ đó định hướng hành vi, cách ứng xử của các lực lượng sư phạm với học sinh theo định hướng “lấy người học làm trung tâm” với chủ trương “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

- Tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

- Xây dựng các giá trị văn hóa nhà trường theo tiêu chí trường học hạnh phúc; mỗi cơ sở giáo dục phải tạo ra được không gian an toàn cho người học để người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, đậm tính nhân văn, dân chủ. Nhà trường phối hợp tốt với chính quyền địa phương kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi những hành vi phản văn hóa từ bên ngoài tấn công, xâm nhập vào nhà trường. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho người học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; tiếp tục thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng, chống tình trạng bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho học sinh.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên và viên chức quản lý giáo dục

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo môn học và hoạt động giáo dục để tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền nhu cầu tuyển dụng, hợp đồng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018. Tạo điều kiện để giáo viên thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Duy trì việc học tập, tự bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDPT 2018; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường.

- Phát huy hiệu quả đội ngũ VCQL, GV cốt cán trong việc triển khai bồi dưỡng VCQL, GV đại trà trên địa bàn xã; gắn việc tập huấn sử dụng, đánh giá sách giáo khoa với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong nhà trường; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho VCQL, GV làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

7. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng; chủ động, linh hoạt xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt và báo cáo về Phòng theo quy định.

- Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo hướng dẫn. Thực hiện cập nhật số liệu kịp thời, chính xác; khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành. Chuẩn bị mọi điều kiện để thực hiện học bạ số theo Kế hoạch số 904/KH-BGDĐT ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo. Đặc biệt lưu ý chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục của quốc gia, dân tộc Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: công tác triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc dạy thêm, học thêm; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở.

- Kịp thời nhân rộng những điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học để áp dụng có hiệu quả trong toàn cấp học. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học cơ sở để phụ huynh học sinh và nhân dân chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

IV. THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ

Hàng năm từ nguồn ngân sách cấp cho đơn vị nhà trường phân khai tài chính các hạng mục chi hợp lý. Thực hiện chi đúng, chi đủ theo luật quản lý và sử dụng tài sản công, luật tài chính hiện hành.

Thực hiện công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo đúng thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

Tiết kiệm chi thường xuyên để có nguồn thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động của nhà trường.

V. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Quán triệt đầy đủ các quy định về công tác thi đua khen thưởng, kỉ luật đến toàn thể VCQL, GV, NV, NLĐ và HS của trường; thực hiện đúng quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các quy định của UBND tỉnh; việc xét thi đua, khen thưởng phải đảm bảo thực chất, công bằng, công khai, minh bạch với những Tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích; coi trọng kết quả kiểm tra, kiểm định của cấp trên và công tác tự kiểm tra, kiểm định của trường về các chỉ Tiêu chất lượng giáo dục.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”; khuyến khích tập thể, cá nhân có giải pháp khoa học, sáng kiến cải tiến, các mô hình đổi mới, sáng tạo; các tấm gương vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; không xét thi đua đối với tập thể và lãnh đạo trường để xảy ra các hiện tượng: VCQL, GV, NV, HS vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo; có đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp; không đảm bảo an ninh, an toàn trường học; bạo lực học đường; đuổi nước, ...

*** Về chế độ khen thưởng**

Đối với học sinh

Trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và trích kinh phí từ nguồn đóng góp tự nguyện của CMHS để khen thưởng, nhằm động viên kịp thời phong trào thi đua học sinh trong trường.

Đối với VCQL, GV, NV

Thực hiện chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành.

VI. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN TRONG NĂM HỌC

1. Đối với học sinh

- Học lực:

- Tỷ lệ HS xếp loại tốt: 3% trở lên.
- Tỷ lệ HS xếp loại khá: 30% trở lên.
- Tỷ lệ HS xếp loại đạt: 60% trở lên.
- + Hạn chế học sinh chưa đạt dưới 7%.
- + Phần đầu có học sinh giỏi cấp xã.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt từ 98% trở lên.

- Kết quả rèn luyện:

+ Đạt tốt, khá: 98% trở lên. Hạn chế đạt dưới 2%, không có HS chưa đạt.

+ Hạn chế học sinh bỏ học dưới 3%.

2. Đối với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Về tư tưởng chính trị

100% VCQL, GV, NV chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế chuyên môn, các quy định của ngành, của nhà trường.

2.2. Về công tác chuyên môn

2.2.1. Giáo viên

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: 02 lần /01tháng/nhóm bộ môn.

- Không tổ chức dạy thêm học thêm trái quy định.

- Sáng kiến kinh nghiệm: 01 đề tài/năm (đối với đăng ký CSTĐ, Bằng khen).

- Thường xuyên ứng dụng CNTT vào giảng dạy.

- Lên lớp có hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp có thẩm quyền tổ chức.

- Tích cực tham gia các hội thi, cuộc thi do các cấp phát động.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp do các cấp tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc và đúng thời gian quy định của chuyên môn (nộp các loại báo cáo, nộp đề kiểm tra tập trung, ...).

- Không tham gia viết đơn thư mạo danh, nặc danh, khiếu kiện vượt cấp.

- Tích cực xây dựng khối đoàn kết nội bộ, giúp đỡ đồng nghiệp lúc khó khăn.

2.2.2. Nhân viên

- Hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được phân công, đảm bảo ngày công lao động.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động theo chức năng nhiệm vụ cụ thể theo tuần, tháng, năm đầy đủ, đúng quy định.

- Không tham gia viết đơn thư mạo danh, nặc danh, khiếu kiện vượt cấp.

- Tích cực xây dựng khối đoàn kết nội bộ, giúp đỡ đồng nghiệp lúc khó khăn.

2.2.3. Tổ chuyên môn

- Mỗi nhóm bộ môn tổ chức ít nhất **01** chuyên đề/năm.

- Tổ kiểm tra hồ sơ định kỳ: **01 lần/GV/HK.**

- Tổ trưởng kiểm tra đột xuất **02 lần/GV/học kỳ.**

- BGH kiểm tra hồ sơ của giáo viên định kỳ: **01 lần/GV/năm học.**
- Ban giám hiệu dự giờ: 50% GV/năm. Kiểm tra định kỳ hồ sơ tổ trưởng chuyên môn: **02 lần/năm học.**
- Kiểm tra định kỳ nề nếp học sinh: 01 lần/lớp/HK (*HT thành lập Ban kiểm tra, xác lập hồ sơ kiểm tra*).
- Kiểm tra định kỳ việc sử dụng ĐDDH, thiết bị: 01 lần/GV/HK.
- Tổ chức hoạt động ngoại khoá: 03 lần/năm (20/11; 8/3 và 26/3).

3. Các chỉ Tiêu phần đầu của nhà trường

*** Cá nhân:**

- 08 CSTĐ cấp cơ sở.
- 32 Lao động tiên tiến.
- 05 Giấy khen của Chủ tịch UBND xã.
- 01 Bằng khen của UBND Tỉnh.
- 01 CSTĐ cấp Tỉnh.

*** Tập thể**

- Chi Bộ: Đạt “**Trong sạch - vững mạnh**”.
- Nhà trường: “**Tập thể lao động tiên tiến**”.
- Đội thiếu niên tiên phong HCM: “**Liên đội xuất sắc**”.

4. Các chỉ Tiêu khác

Tham gia đầy đủ các hội thi của ngành, của địa phương. Tích cực ủng hộ các đợt vận động, quyên góp của các cấp có thẩm quyền phát động. Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản quy định tại thôn, buôn nơi cư trú.

Sử dụng hiệu quả sổ điểm điện tử, học bạ và liên lạc điện tử; sử dụng hiệu quả hệ thống tin quản lý nhà trường, quản lý và báo cáo trực tuyến.

Thực hiện nghiêm túc việc rà soát và xây dựng cơ sở dữ liệu nhà trường đồng bộ, có đầy đủ dữ liệu trên hệ thống thông tin quản lý nhà trường; thực hiện hoạt động quản lý và báo cáo trực tuyến; sử dụng sổ điểm; học bạ và liên lạc điện tử. Duy trì và quản lý hoạt động có hiệu quả trang web của nhà trường

Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá, thực hiện đăng kí đánh giá ngoài trên hệ thống thông tin KĐCLGD của ngành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường phổ thông.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ trong năm học.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng Tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

1.6. Đối với giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

5. Những biện pháp thực hiện chủ yếu

Triển khai văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp lãnh đạo kịp thời, chính xác, nhanh chóng.

Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, sự thống nhất cao trong lãnh đạo và tổ chức đoàn thể khi triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục; phát huy tinh thần dân chủ và ý thức tổ chức kỷ luật trong trường học. Nâng cao ý thức tự học, tự rèn và tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao của mỗi VCQL, VC trong nhà trường; sự gương mẫu của VCQL, GV, NV trước HS và nhân dân.

Tăng cường chỉ đạo vào các hoạt động chuyên môn: Chuyên đề, thao giảng, các cuộc thi của GV và HS, ... đầu tư kinh phí phục vụ dạy - học như đồ dùng TBDH, CSVC, ... coi chất lượng, hiệu quả dạy - học và nhiệm vụ được giao là thước đo năng lực của viên chức cũng như khẳng định vị thế nhà trường.

Kịp thời tuyên dương hoặc nhắc nhở, phê bình HS khi thực hiện nội quy nhà trường. Quan tâm đến công tác giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho HS qua các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo khoa học kỹ thuật và hoạt động của Đội thiếu niên tạo niềm vui cho HS khi đến trường.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động trong nhà trường để kịp thời chấn chỉnh và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

Kịp thời động viên khích lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho VCQL, GV, NV thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tham mưu tích cực với các cấp lãnh đạo, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, sự phối kết hợp với các Ban ngành đoàn thể, Ban ĐD CMHS ở địa phương để làm tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường./.

Nơi nhận:

- UBND xã Ea Ktur;
- Công khai bảng tin, OMS, website;
- Lưu: VT, NTr.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Duy Hạnh

NHỮNG CÔNG TÁC CHỦ YẾU CỦA NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	Công tác trọng tâm	Bộ phận thực hiện
9/2025	KỈ NIỆM 80 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 02/9 - Tổ chức vệ sinh môi trường, sắp xếp các phòng học, phòng chức năng, chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất cho năm học mới. - Khai giảng năm học mới (05/9/2025); - Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu, soạn giảng, lên lịch báo giảng, chủ nhiệm... Chỉ đạo các bộ phận nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ. - Phát hiện học sinh giỏi để có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ở tất cả các bộ môn theo kế hoạch đầu năm. - Thành lập đội bóng chuyền, văn nghệ, TDTT của giáo viên và học sinh để luyện tập. - Phân công GV, NV tham gia điều tra phổ cập năm học 2025 – 2026. - Thanh toán mua VPP đầu năm cho GV, NV và VPP cho các tổ trưởng. - Thanh toán các khoản phát sinh trong tháng. - Tiếp tục tăng cường CSVN, mua sắm mới đồ dùng, thiết bị dạy học phục vụ công tác chuyên môn. sửa hệ thống điện, nước, quạt tại các phòng học. - Bộ phận thiết bị, thư viện lên kế hoạch mượn, trả đồ dùng dạy học, sách thư viện. - Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tư vấn tâm lý học đường, tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh. - Nghiên cứu điều lệ trường THPT, THCS theo Thông tư số 32/2020/TT - BGDDT. Quy chế đánh giá, xếp loại HS theo thông tư 22/2021 của Bộ GDĐT. - Họp phụ huynh các lớp, Hội nghị BDDCMHS toàn trường.	BGH Đoàn thể GV, NV
10/2025	KỈ NIỆM 57 NĂM NGÀY BÁC HỒ GỬI THƯ LẦN CUỐI CÙNG CHO NGÀNH GIÁO DỤC (15/10/1968 – 15/10/2025) - Hội nghị Viên chức theo kế hoạch của Sở GDĐT, UBND xã - Tham gia hội thao chào mừng 43 năm ngày Nhà giáo Việt nam. - Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác tập huấn chuyên môn xây dựng và triển khai các chủ đề STEM trong trường học - Xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo cho HS K9 các môn Ngữ Văn, Toán. - Thực hiện tốt phân công chuyên môn, thời khóa biểu, tham gia hội nghị tập huấn do Sở GDĐT tổ chức. - Phát huy hiệu quả công tác của Tổ tư vấn tâm lý học đường. - Tổ chức dự giờ, thao giảng, kiểm tra hồ sơ chuyên môn định kỳ và đột xuất - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kỳ, hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014. - Thanh toán mua VPP của các bộ phận. - Xây dựng và bảo vệ dự toán năm 2026.	BGH Đoàn thể GV, NV

	- Tài vụ tham mưu Hiệu trưởng về thu nhập tăng thêm năm 2025 cho VCQL, GV, NV trong nhà trường; sửa chữa CSVC các phòng học, phòng chức năng. - Bộ phận thiết bị, thư viện lên kế hoạch mượn, trả đồ dùng dạy học, sách thư viện, kế hoạch mượn, đọc sách của học sinh. - Hoàn thành các hồ sơ về công tác phòng cháy, chữa cháy. - Tổ chức các chuyên đề: SHCM theo hướng NCBH; tập huấn các thông tư, hướng dẫn; cập nhật số liệu HS, GV trên phần mềm EDU. - Hoàn thành báo cáo CSDL ngành đầu năm 2025 – 2026. - Chốt thu tiền BH thân thể trước 30/10.	
11/2025	THI ĐUA LẬP THÀNH TÍCH CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11/2025, CHÀO MỪNG 121 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH ĐẮK LẮK (22/11/1904 – 22/11/2025) - Quán triệt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng sửa đổi; Nghị định số 42/2013/NĐ-CP; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 5972/CT-BGDĐT và các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, PCTN trong đội ngũ viên chức quản lý, nhất là người đứng đầu cơ sở giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. - Tiếp tục tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch sốt xuất huyết, bạch hầu... - Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường; lựa chọn học sinh thành lập đội tuyển. - GVCN rà soát danh sách, cập nhật hồ sơ HS đầy đủ, chính xác trên Edu. - Kiểm tra giữa kỳ. - Cập nhật điểm số vào phần mềm Edu đầy đủ, kịp thời sau khi chấm, trả bài kiểm tra giữa kỳ. - Tiếp tục duy trì nề nếp dạy và học. - Bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém có hiệu quả. - Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ theo kế hoạch của nhà trường. - Hướng dẫn, động viên học sinh tham gia thi qua mạng Internet. - Tham mưu sửa chữa CSVC phục vụ công tác dạy và học. - Thu các khoản đóng góp của học sinh. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa kỷ niệm ngày NGVN 20/11/2025 (dự kiến tổ chức ngày 20/11/2025) - Hoàn thành hồ sơ đề nghị bình xét CQ văn hóa 2025.	BGH Đoàn thể GV, NV
12/2025	KỶ NIỆM 81 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QĐND VIỆT NAM (22/12/1944 – 22/12/2025) - Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập QĐND Việt nam; - Bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém có hiệu quả. - Kiểm tra nề nếp dạy và học; kiểm tra nội bộ. - Kiểm tra việc đánh giá, cho điểm học sinh, kiểm tra sổ điểm, sổ đầu bài; - Tham dự kỳ thi HSG cấp xã, cấp Tỉnh (nếu có); - Triển khai viết SK - KN cấp trường; - Kiểm tra việc giảng dạy của GV đối với hoạt động NGLL, hướng nghiệp, GDHN đối với lớp 9. - Khóa sổ kế toán năm 2025; Thảo luận dự toán năm 2026;	BGH Đoàn thể GV, NV

01/2026	THI ĐUA LẬP THÀNH TÍCH CHÀO MỪNG NGÀY HỌC SINH, SINH VIÊN VIỆT NAM 09/01/2026 - Xây dựng kế hoạch kiểm tra HK 1. - Hoàn thành kế hoạch học kỳ I; Hoàn thành các báo cáo theo quy định. - Thực hiện phân công chuyên môn, thời khoá biểu học kỳ 2 áp dụng từ ngày 20/01/2026. - Tiến hành sơ kết học kỳ 1, tổ chức sơ kết trước học sinh toàn trường vào ngày 19/01/2026 (trong tiết hoạt động trải nghiệm dưới cờ). - Họp CMHS giữa kỳ. - Xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo cho HS K9 môn thi vào 10 thứ 3 khi có thông báo môn thi của Sở GD&ĐT. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách bổ sung, thanh tra kiểm tra định kỳ và đột xuất giáo viên. - Cập nhật chính xác, đầy đủ thông tin của GV, NV, HS, học sinh bỏ học, chuyển đi, chuyển đến trên phần mềm. - Hoàn thành SKKN cấp trường. - Tiếp tục giáo dục lý tưởng, tự hào truyền thống nhân ngày HSSV Việt Nam 09/01/2026. - Tiếp tục công tác phụ đạo học sinh yếu kém tập trung cho tất cả các khối lớp sau khi có kết quả các bộ môn HK I. - Tài chính: Tiến hành quyết toán ngân sách năm 2025. Phân khai kế hoạch tài chính 2026. - Hoàn thành báo cáo kiểm kê tài sản 0 giờ 31/12/2025 trước ngày 09/01/2026; Ban kiểm kê cuối năm đề xuất thanh lý các tài sản hư hỏng để tiến hành thanh lý. - Xây dựng và thống nhất kế hoạch chi Tiêu nội bộ năm 2026. - Thường xuyên chú trọng công tác bảo vệ cơ sở vật chất, phòng chống cháy nổ, ... - Hoàn thành hồ sơ 3 công khai giữa năm theo thông tư 09/2024 của Bộ GD&ĐT.	BGH Đoàn thể GV, NV
02/2026	KỈ NIỆM 96 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CSVN (03/02/1930 – 03/02/2026) - Tăng cường kiểm tra nề nếp dạy và học (đặc biệt là thời gian sau Tết), hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học. Tăng cường kiểm tra việc đi học chuyên cần của học sinh. - Tiếp tục kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém tập trung cho tất cả các khối lớp. - Tiếp tục thực hiện các chuyên đề dạy học, kiểm tra nội bộ. - Tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách, kiểm tra dự giờ đột xuất. - Cập nhật số liệu giữa năm lên phần mềm quản lý CSDL ngành. - Tăng cường CSVC phục vụ công tác dạy và học. Đội TNTP Hồ Chí Minh: - Kiểm tra tình việc chấp hành nội quy của học sinh trước và sau Tết, chấn chỉnh kịp thời các vi phạm nội quy của học sinh. - Thư viện, thiết bị kiểm tra các thiết bị ở các phòng đề phòng cháy nổ. - Y tế Đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho VCQL, GV, NV và học sinh trong trường.	BGH Đoàn thể GV, NV
	KỈ NIỆM NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 08/3 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HCM (26/3/1931 – 26/3/2026) - Kiểm tra giữa kỳ (Tuần 25 – 28).	BGH Đoàn thể GV, NV

3/2026	- GVCN lưu ý có kế hoạch vận động học sinh có nguy cơ bỏ học, bỏ học trở lại trường. - Hoàn thành việc ghi tên học sinh trong Sổ đăng bộ. - Đội TNTP Hồ Chí Minh: Tăng cường công tác sinh hoạt của đội cờ đỏ để hoạt động có chất lượng. Chấn chỉnh kịp thời học sinh sinh hoạt 15 phút đầu giờ, xây dựng kế hoạch sinh hoạt chủ điểm kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đoàn TNCS HCM. - Các bộ phận thiết bị, thư viện, văn thư cần chú trọng hiệu quả chất lượng công việc. Chú trọng công tác bảo vệ CSVC phòng học, ANTT trong nhà trường. - Chấm SKKN cấp trường.	
4/2026	KỶ NIỆM 51 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (30/4/1975 – 30/4/2026) - Chỉ đạo kế hoạch ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh. - Tổ chức tuyên truyền ý nghĩa của ngày 30/4 và 01/5. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên ra đề kiểm tra chú ý theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. - Xét nâng lương định kỳ 6 tháng đầu năm và xét chuyển cho các viên chức có nhu cầu. - CSVC: Tiếp tục tu sửa CSVC nhà trường; thanh lý một số tài sản hư hỏng (nếu có). - Thiết bị, thư viện: Thực hiện lịch trực nghiêm túc và có kế hoạch hoạt động cuối năm. - Tài chính, kế toán: Hoàn thành quyết toán quý I, quyết toán các khoản thu nộp của học sinh trong năm học. - Nộp hồ sơ SKKN chấm cấp xã; hoàn thiện các chỉ Tiêu năm học, chuẩn bị hồ sơ phúc tra thi đua cuối năm.	BGH Đoàn thể GV, NV
5/2026	KỶ NIỆM 136 NĂM NGÀY SINH CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 – 19/5/2026) - Tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh cuối năm học. - Tổng kết năm học 2025-2026. - Xét tốt nghiệp THCS. - Hoàn thành thống kê, báo cáo cuối năm theo kế hoạch của Sở GDĐT. - Tổ CM, GV hoàn thành và nộp hồ sơ chuyên môn về bộ phận văn thư. - Kiểm tra và thu sổ điểm, sổ đầu bài của các lớp. - Hoàn thành hồ sơ thi đua khen thưởng cuối năm học. - Họp phụ huynh học sinh cuối năm học 2025-2026.	BGH Đoàn thể GV, NV
6/2026	- Báo cáo thống kê CSDL ngành, Emis cuối năm học. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương. - Lên kế hoạch trực hè đối với BGH. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6, năm học 2026 – 2027 trình UBND xã phê duyệt. - Hoàn thành công tác xét Tốt nghiệp THCS nộp hồ sơ về Phòng VHXH xã. - Trả Học bạ, cấp GCN TN tạm thời cho học sinh. - Hoàn thành chương trình BDTX năm học 2025 – 2026; xây dựng và triển khai kế hoạch BDTX hè 2026. - Cấp phép hè cho VCQL, GV, NV có nhu cầu đi phép. - Tham gia các lớp tập huấn CM.	BGH Đoàn thể GV, NV

7/2026	- Tuyển sinh năm học 2026 – 2027. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức.	BGH, GV, NV
8/2026	- Tham gia BD chính trị hè 2026. - Ôn tập và tổ chức thi lại cho HS. - Tổ chức các hoạt động đầu năm. - Tăng cường CSVC năm học mới. - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức.	BGH, GV, NV
